

Số: 206/2017/QĐST-HNGĐ

Thành phố Bến Tre, ngày 10 tháng 8 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 229/2017/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2017 giữa:

*Nguyên đơn: Chị Tô Minh H, sinh năm 1984;

Nơi cư trú: Số 1G, ấp A, xã M, Thành phố B, tỉnh Bến Tre.

*Bị đơn: Anh Lê Tuấn K, sinh năm 1985;

Nơi cư trú: Số 1E, ấp A, xã M, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

- Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các điều 51, 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Tô Minh H và anh Lê Tuấn K.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Tô Minh H trực tiếp nuôi con chung tên Lê Tuấn H, sinh ngày 04/7/2007. Anh Lê Tuấn K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh Lê Tuấn K được quyền đến thăm con chung không ai được ngăn cản.

Vì lợi ích của con chung khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm giảm 50% là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn) đồng và án phí cấp dưỡng là 150.000 đ (Một trăm năm mươi nghìn) đồng chị Tô Minh H nhận nộp nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai số 0010844 ngày 22/5/2017.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND Thành phố Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS TP. Bến Tre;
- UBND xã Mỹ Thạnh An, TP Bến Tre;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Duy Phong